

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST

Ngày 22-03-2019

“V/v tranh chấp Ly hôn và
nuôi con chung giữa chị N,
anh T”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Đức Nhân

2. Bà Nguyễn Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồ Thu-Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 310/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị N, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa có mặt chị N, anh T vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/11/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Hà Thị N trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T tự nguyện tìm hiểu, được Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q cấp giấy chứng nhận kết hôn số 31 ngày 07/8/2014. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận đến tháng 5/2017 thì mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống giữa vợ chồng không đồng thuận, anh T không chịu lao động, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, nhiều lần chị khuyên bảo anh còn đánh chị. Do không thể chịu được cách sống của anh T, chị đã bỏ về gia đình bố mẹ đẻ chị ở huyện T sinh sống từ ngày 01/8/2017 cho đến nay, từ đó vợ chồng không quan tâm, không liên lạc với nhau. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, chị xin được ly hôn anh T.

Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Thị Thảo N sinh ngày 12/02/2015 hiện đang ở với chị. Chị xin được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con.

Vợ chồng không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Vợ chồng không có nợ chung.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn T: Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh T vắng mặt không có lý do, Tòa án đã giao Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho gia đình anh T, nhưng anh T vẫn không có mặt tại Tòa án để tham gia tố tụng.

Kết quả xác minh với gia đình anh T, được gia đình anh T cung cấp: Về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống và con chung như chị Hà Thị N đã trình bày. Trong thời gian anh chị chung sống có mâu thuẫn nhỏ, từ tháng 8/2017 chị N đã bỏ về gia đình bố mẹ đẻ chị sinh sống đến nay. Hiện tại anh T đi làm ăn tự do tại tỉnh Hải Dương, gia đình không biết địa chỉ cụ thể nhưng thi thoảng vẫn về nhà. Anh T biết việc chị N xin ly hôn, quan điểm của anh T muốn chị N suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ.

Kết quả xác minh với chính quyền địa phương Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình cho thấy: Vợ chồng chị N, anh T sau khi kết hôn sinh sống tại địa phương, do mâu thuẫn vợ chồng nên chị N đã đưa con về quê chị N ở từ tháng 8/2017; về nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị địa phương không nắm được, nhưng từ khi bỏ đi đến nay không thấy chị N quay về nhà anh T lần nào. Thời gian gần đây anh T đi làm ăn tự do nhưng vẫn thường xuyên đi về với bố mẹ đẻ tại địa phương.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của

Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt, do đó Viện kiểm sát không đưa ra quan điểm chấp hành pháp luật của bị đơn tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Hà Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn T; giao con chung Nguyễn Thị Thảo N sinh ngày 12/02/2015 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng cho con do chị N không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết; chị N khai vợ chồng không có tài sản chung, anh T vắng mặt nên không giải quyết về phân chia tài sản; chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định

[1] Về tố tụng: Chị Hà Thị N khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn T có địa chỉ thường trú tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, căn cứ các điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; bị đơn là anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hà Thị N và anh Nguyễn Văn T xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình cấp đăng ký kết hôn số 31 ngày 07/8/2014 là hôn nhân hợp pháp. Theo trình bày của chị N và kết quả xác minh thấy rằng, trong cuộc sống chung giữa vợ chồng chị N, anh T có mâu thuẫn, tháng 8/2017, mâu thuẫn không giải quyết được dẫn đến chị N đã đưa con về quê bố mẹ đẻ ở huyện T, tỉnh Thái Bình sinh sống, không ai quan tâm đến ai từ đó cho đến nay. Nay chị N xin ly hôn, mặc dù thông qua gia đình anh T bày tỏ quan điểm muốn chị suy nghĩ để quay về đoàn tụ, nhưng anh vẫn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa để tham gia hòa giải. Mặt khác, từ khi chị N đưa con đi đến nay đã gần hai năm nhưng cả chị N và anh T đều không có biện pháp nào để cải thiện tình cảm, điều đó cho thấy anh chị không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ hôn nhân này. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N, xử cho chị N được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nuôi con chung: Chị Hà Thị N và anh Nguyễn Văn T có một con chung là Nguyễn Thị Thảo N sinh ngày 12/02/2015. Xét nguyện vọng xin được trực tiếp

nuôi dưỡng con chung của chị N là phù hợp với thực tế từ khi anh chị không chung sống cùng nhau, con chung vẫn ở với chị N, được chị N nuôi dưỡng chu đáo; bản thân anh T hiện đi lao động tự do, không có điều kiện chăm sóc con bằng chị N, cần chấp nhận là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Do chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con nên không đặt ra giải quyết.

Về chia tài sản chung: Chị Hà Thị N khai vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn T vắng mặt, Tòa án không lấy được lời khai của anh T nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Chị Hà Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Hà Thị N và anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 227, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Hà Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Thảo N sinh ngày 12/02/2015 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Chị Hà Thị N không yêu cầu anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng cho con.

Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

3. Về án phí: Chị Hà Thị N phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003851 ngày 26 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Hà Thị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã Q, huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thị Hương Liên
(đã ký)**